

Số: /2021/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 809/TTr-SKHCN ngày 04/6/2021; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 214/BC-STP ngày 01/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu VT, VX₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

QUY ĐỊNH

Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (sau đây viết tắt là QCĐP); hướng dẫn việc lập kế hoạch, xây dựng, thẩm tra, ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, trình bày và thể hiện nội dung, thông báo, phổ biến, đăng ký, xuất bản, phát hành và kinh phí xây dựng QCĐP để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về kiểm soát an toàn, môi trường của tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng, thẩm tra và ban hành QCĐP tỉnh Hà Tĩnh.

Chương II

LẬP VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QCĐP

Điều 3. Nguyên tắc lập và phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh Hà Tĩnh

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh Hà Tĩnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Yêu cầu đối với kế hoạch xây dựng QCĐP

a) Đáp ứng yêu cầu quản lý đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về kiểm soát môi trường, điều kiện phát triển khoa học và công nghệ, quản lý nhà nước của tỉnh Hà Tĩnh.

b) Không tạo ra rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4. Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt, thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh Hà Tĩnh

1. Lập kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh Hà Tĩnh:

a) Theo lĩnh vực được phân công trách nhiệm quản lý, các sở quản lý chuyên ngành lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về kiểm soát môi trường.

b) Trước ngày 30/6 hàng năm, các sở quản lý chuyên ngành gửi đề nghị kế hoạch xây dựng QCĐP cho năm sau bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo dự án xây dựng QCĐP để xem xét, tổng hợp.

Kế hoạch xây dựng QCĐP và nội dung thực hiện theo Phụ lục III, Lập dự án xây dựng QCĐP thực hiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định các dự án QCĐP với sự tham gia của đại diện các sở, ban, ngành có liên quan. Tùy theo nội dung, mức độ phức tạp, quy mô ảnh hưởng của đối tượng xây dựng QCĐP, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mời đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ liên quan trực tiếp tham gia xem xét dự án hoặc có ý kiến bằng văn bản.

d) Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, các sở quản lý chuyên ngành hoàn thiện các dự án xây dựng QCĐP gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP của tỉnh cho năm sau (theo Mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

đ) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi dự thảo kế hoạch đến bộ quản lý chuyên ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để lấy ý kiến, đồng thời thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ. Thời gian lấy ý kiến về dự thảo ít nhất 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày gửi dự thảo lấy ý kiến.

e) Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCĐP.

2. Phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP

a) Xem xét, phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP thực hiện vào quý IV của năm trước năm kế hoạch.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xem xét, phê duyệt kế hoạch xây dựng QCĐP sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống quy chuẩn kỹ thuật (công văn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ có kèm theo ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành).

c) Thông báo đến các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và công khai trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt.

3. Thực hiện kế hoạch xây dựng QCĐP

Các sở quản lý chuyên ngành và cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm định kỳ quý IV hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh Hà Tĩnh để Bộ tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP

a) Kế hoạch xây dựng QCĐP có thể điều chỉnh, bổ sung hoặc rút khỏi kế hoạch thực hiện theo đề nghị bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức liên quan. Nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bao gồm: tiến độ, đối tượng, nội dung của QCĐP, kinh phí thực hiện.

b) Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP thực hiện trước thời điểm kết thúc nhiệm vụ kế hoạch được đề nghị ít nhất 06 (sáu) tháng. Trình tự điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCĐP thực hiện theo quy định tại điểm đ, e khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Trường hợp do yêu cầu cấp thiết công tác quản lý nhà nước của tỉnh, trình tự điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm được rút ngắn để bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ VÀ HỦY BỎ QCĐP

Điều 5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm tra, ban hành QCĐP tỉnh Hà Tĩnh

1. Bước 1: Thành lập ban soạn thảo

Tuỳ theo điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban soạn thảo QCĐP hoặc chỉ định cơ quan chủ trì, phối hợp để xây dựng dự thảo QCĐP (sau đây viết tắt là ban soạn thảo).

2. Bước 2: Biên soạn dự thảo QCĐP

a) Chuẩn bị biên soạn dự thảo

- Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án xây dựng QCĐP.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước và mức độ rủi ro liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của dự án xây dựng QCĐP.

- Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu, các cam kết quốc tế có liên quan đến dự án xây dựng QCĐP.

- Chuẩn bị và thông qua đề cương chi tiết triển khai dự án xây dựng QCĐP kèm theo khung nội dung dự thảo QCĐP.

- Công tác khác có liên quan.

b) Triển khai biên soạn dự thảo QCĐP

- Biên soạn dự thảo trên cơ sở khung nội dung dự thảo đã được ban soạn thảo thống nhất và viết thuyết minh.

- Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo QCĐP.

- Tổ chức hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia liên quan (ưu tiên mời các hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp, người dân... là những đối tượng chịu tác động trực tiếp của quy chuẩn kỹ thuật) để minh bạch thông tin, lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo QCĐP.

Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa dự thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét gửi lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Bước 3: Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo QCĐP

a) Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hồ sơ, gửi dự thảo QCĐP đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để lấy ý kiến và gửi dự thảo đến cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của địa phương tương ứng để xác định sự cần thiết phải thông báo cho WTO theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BKHHCN.

Đồng thời thông báo về việc lấy ý kiến QCĐP trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan chủ trì xây dựng.

Thời gian lấy ý kiến đối với dự thảo ít nhất 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày gửi dự thảo lấy ý kiến. Trong trường hợp cấp thiết liên quan tới sức khỏe, an toàn,

môi trường, thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trên cơ sở ý kiến góp ý, Ban soạn thảo hoàn chỉnh lại dự thảo QCDP, lập hồ sơ dự thảo QCDP theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm tra hồ sơ dự thảo QCDP để xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự thảo QCDP theo quy định và chuyển hồ sơ dự thảo QCDP kèm theo biên bản thẩm tra đến bộ quản lý chuyên ngành tương ứng quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP để tổ chức xem xét, cho ý kiến.

d) Hồ sơ dự thảo QCDP gồm:

- Quyết định giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo QCDP cho cơ quan, tổ chức kèm theo dự án xây dựng QCDP đã được phê duyệt.

- Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo QCDP của cơ quan, tổ chức xây dựng dự thảo QCDP.

- Dự thảo QCDP, kèm theo thuyết minh; bản sao tài liệu gốc được sử dụng làm căn cứ để xây dựng dự thảo QCDP và các tài liệu tham khảo khác.

- Danh sách cơ quan được gửi dự thảo để lấy ý kiến; bản tổng hợp và tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo văn bản góp ý.

- Ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định quản lý trong dự thảo QCDP, bảo đảm không tạo ra rào cản kỹ thuật không cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại.

- Biên bản thẩm tra hồ sơ có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Công văn đề nghị Bộ quản lý chuyên ngành cho ý kiến đối với dự thảo QCDP.

4. Bước 4: tiếp thu ý kiến và ban hành QCDP

a) Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ có ý kiến đồng ý với việc ban hành QCDP, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành QCDP.

b) Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ có ý kiến không đồng ý với việc ban hành QCDP, Ban soạn thảo tổ chức nghiên cứu, xem xét các ý kiến không nhất trí để xử lý, chỉnh lý dự thảo, lập lại hồ sơ dự thảo QCDP gửi lấy ý kiến lại của bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành QCDP sau khi có ý kiến đồng ý của bộ, cơ quan ngang bộ được phân công quản lý lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ QCDP tỉnh Hà Tĩnh

1. Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế QCDP

a) Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế QCDP tỉnh Hà Tĩnh phải được đưa vào kế hoạch hàng năm về xây dựng QCDP.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chuẩn kỹ thuật theo trình tự, thủ tục tương ứng quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Hủy bỏ QCDP: Việc hủy bỏ QCDP địa phương tỉnh Hà Tĩnh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN.

3. Trường hợp do yêu cầu cấp thiết của quản lý nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ QCDP địa

phương theo thủ tục, quy trình rút ngắn trên cơ sở bảo đảm tính khả thi, cơ sở khoa học và kinh phí cần thiết cho việc triển khai thực hiện.

Chương IV

TRÌNH BÀY, THỂ HIỆN NỘI DUNG, THÔNG BÁO, PHỔ BIẾN, ĐĂNG KÝ, XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG QCĐP

Điều 7. Trình bày và thể hiện nội dung QCĐP tỉnh Hà Tĩnh

Việc trình bày và thể hiện nội dung QCĐP tỉnh Hà Tĩnh được thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm quản lý và cấp số hiệu QCĐP tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 8. Thông báo, phổ biến, đăng ký, xuất bản, phát hành QCĐP tỉnh Hà Tĩnh

1. Hoạt động thông báo, phổ biến, đăng ký, xuất bản, phát hành QCĐP tỉnh Hà Tĩnh thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ QCĐP trên công báo, trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh, Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan chủ trì soạn thảo QCĐP trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày QCĐP được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ.

3. Các sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai việc phổ biến, hướng dẫn áp dụng sau khi QCĐP được ban hành đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo và các hình thức phù hợp khác.

4. Thủ tục đăng ký QCĐP đã ban hành thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP. Các sở quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý có trách nhiệm đăng ký QCĐP tại Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ban hành QCĐP.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc xuất bản và phát hành QCĐP trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày QCĐP được ban hành.

Điều 9. Kinh phí xây dựng QCĐP địa phương tỉnh Hà Tĩnh

1. Nguồn kinh phí xây dựng QCĐP gồm: Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm được giao của các đơn vị; lồng ghép từ các nguồn kinh phí thực hiện chương trình, đề án, chính sách khác có liên quan và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng QCĐP thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan lập kế hoạch xây dựng QCĐP tỉnh Hà Tĩnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định các dự án xây dựng QCĐP.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về kiểm soát môi trường bắt buộc xây dựng QCĐP và lộ trình triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

4. Tổ chức xây dựng QCĐP đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù thuộc trách nhiệm quản lý hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia ban soạn thảo các QCĐP.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng QCĐP tại các cơ quan được giao chủ trì.

6. Tổ chức quản lý và cấp số hiệu QCĐP tỉnh Hà Tĩnh.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc áp dụng QCĐP thuộc trách nhiệm quản lý.

8. Định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm (hoặc khi có yêu cầu đột xuất) tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng QCĐP địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện xây dựng QCĐP đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù thuộc trách nhiệm quản lý hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia Ban soạn thảo các QCĐP trên địa bàn tỉnh và thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực QCĐP trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu phương án kinh phí xây dựng QCĐP theo đúng các quy định hiện hành; phối hợp thẩm định kinh phí xây dựng QCĐP và hướng dẫn các cơ quan thực hiện quyết toán kinh phí xây dựng QCĐP theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở quản lý chuyên ngành

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung chuyên môn kỹ thuật của QCĐP được giao xây dựng và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt.

2. Tổ chức rà soát, đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ QCĐP đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về kiểm soát môi trường thuộc trách nhiệm quản lý, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc áp dụng QCĐP thuộc trách nhiệm quản lý.

4. Đăng ký QCĐP tại Bộ Khoa học và Công nghệ sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành QCĐP.

5. Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm (hoặc khi có yêu cầu đột xuất) thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về việc xây dựng QCĐP cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Tham gia xây dựng QCĐP đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về kiểm soát môi trường trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với các sở quản lý chuyên ngành hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc áp dụng QCĐP trên địa bàn quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh

1. Tìm hiểu, nắm rõ những quy định, yêu cầu của QCĐP địa phương tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành để triển khai áp dụng đúng theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với QCĐP.

3. Tuân thủ các quy định, quyết định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc áp dụng QCĐP.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp các quy định trong các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

**MẪU: NỘI DUNG KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN
KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG**

(Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN
ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QCDP NĂM: ...(NĂM KẾ HOẠCH)

TT	Lĩnh vực, đối tượng QCDP	Tên QCDP	Cơ quan, tổ chức biên soạn QCDP	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Cơ quan, tổ chức đề nghị
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1									
2								

Ghi chú: Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương phải kèm theo các dự án xây dựng QCDP cho từng đối tượng QCDP hoặc nhóm đối tượng QCDP./.

MẪU: DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG
(Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN
ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của quy chuẩn kỹ thuật địa phương

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail

Tên cơ quan chủ quản (nếu có):

4. Tình hình quản lý đối tượng quy chuẩn kỹ thuật địa phương hoặc đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật là:

+ Sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương

+ Yêu cầu cụ thể về môi trường tại địa phương

- Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành QCVN:

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng quy chuẩn kỹ thuật

5. Lý do và mục đích xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý nào dưới đây:

+ Đảm bảo an toàn + Bảo vệ động, thực vật

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khoẻ + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

+ Bảo vệ môi trường + Các mục tiêu quản lý khác (ghi rõ mục tiêu quản lý)

+ Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia

- QCVN dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy

- Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan.....

+ Trích dẫn tên gọi, số chỉ thị, văn bản có liên quan đến yêu cầu quản lý nêu trên

+ Yêu cầu hài hoà trong khuôn khổ hợp tác quốc tế và khu vực

+ Các yêu cầu quản lý khác

6. Loại quy chuẩn kỹ thuật

+ Quy chuẩn kỹ thuật chung

+ Quy chuẩn kỹ thuật an toàn

+ Quy chuẩn kỹ thuật môi trường

+ Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình

+ Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ

7. Những vấn đề sẽ quy định trong quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Những vấn đề sẽ quy định (hoặc sửa đổi, bổ sung):

+ Yêu cầu về chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn)

+ Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù

+ Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù

+ An toàn trong dịch vụ môi trường

+ An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác thuộc lĩnh vực được phân công

(liệt kê ở dưới)

- Bố cục, nội dung các phần chính của quy chuẩn kỹ thuật dự kiến;

- Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế: có không

(Nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung cần khảo nghiệm, quy mô, địa điểm, thời gian khảo nghiệm)

8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

+ Xây dựng QCVN trên cơ sở tiêu chuẩn

+ Xây dựng QCVN trên cơ sở tham khảo tài liệu, dữ liệu khác

+ Xây dựng QCVN kết hợp tiêu chuẩn và tham khảo các tài liệu, dữ liệu

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật (bản sao kèm theo):

9. Kiến nghị ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Cơ quan, tổ chức biên soạn QCĐP

(tên cơ quan, tổ chức chủ trì biên soạn QCĐP)

- Ban soạn thảo soạn thảo QCĐP

(dự kiến thành viên ban soạn thảo QCĐP)

10. Cơ quan phối hợp xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật.

- Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về dự thảo QCĐP.

- Dự kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến về dự thảo QCĐP.

11. Dự kiến tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc
1	Chuẩn bị biên soạn dự thảo QCĐP		
2	Biên soạn dự thảo QCĐP: - Lấy ý kiến chuyên gia - Khảo nghiệm dự thảo (nếu có) - Hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ dự thảo QCĐP		
3	Tổ chức thông báo và lấy ý kiến rộng rãi		
4	Tổ chức Hội nghị chuyên đề		
5	Hoàn chỉnh, lập hồ sơ dự thảo QCĐP trình duyệt		
6	Thẩm định hồ sơ dự thảo QCĐP trình duyệt		
7	Ban hành QCĐP		

12. Dự toán kinh phí thực hiện

a) Tổng kinh phí dự kiến: trong đó:

- Ngân sách Nhà nước:

- Đóng góp của các tổ chức, cá nhân:

(ghi rõ của tổ chức cá nhân nào, nếu có)

- Nguồn khác:

b) Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện:

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị dự án QCĐP

(Ký tên, đóng dấu)